

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 22- 5 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Văn Ký và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ; sinh ngày: 12/01/1986; tại huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Lại Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2022 đến ngày 21/10/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

2. Dương Văn A; sinh ngày: 10/4/1995; tại huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2022 đến ngày 21/10/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

3. Phạm Văn T; sinh ngày: 26/4/2000; tại huyện H, tỉnh T; nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Vũ Thị L và có 01 con.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án.

- Tại bản án số 32/2018/HSST ngày 29/6/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo chưa chấp hành lại tiếp tục phạm tội.

- Tại bản án số 51/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo bị xử phạt 15 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 17 tháng tù tại bản án số 32/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 32 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2018. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 20/3/2020.

- Tại bản án số 101/2020/HSST ngày 25/12/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 16/11/2021.

Tiền sự: không.

Nhân thân: - Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2017 bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã Hà Vân (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định này.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 315/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2017 bị cáo bị công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Bị cáo chưa chấp hành quyết định này.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 259/QĐ-XPVPHC ngày 26/12/2017 bị cáo bị công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Bị cáo chưa chấp hành quyết định này.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2022 đến ngày 21/10/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng: - Chị Vì Thị Tường V; sinh ngày 11/10/2009; nơi cư trú: B, xã S, huyện P, tỉnh S, vắng mặt.

- Chị Đinh Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2008; nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện B, tỉnh S, vắng mặt.

- Chị Lê Thị Mai A, sinh ngày 25/4/2008; nơi cư trú: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/10/2022, sau khi ăn uống tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, Vũ Văn H rủ Phạm Văn Đ, Dương Văn A đến quán Karaoke Trường Sơn ở thôn Phú Thọ, xã Hà Lai, huyện Hà Trung để hát, được mọi người đồng ý. Trên đường đi, Dương Văn A gọi điện thoại cho Phạm Văn T bảo T chở hai nhân viên đến quán hát để phục vụ chọn bài hát và rót bia. T đồng ý rồi chở Vì Thị Tường V, sinh ngày 11/10/2009, ở B, xã S, huyện P, tỉnh S và Đinh Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2008, ở bản T, xã P, huyện B, tỉnh S là nhân viên của T đến quán Karaoke Trường Sơn, đồng thời trên đường đi T gọi thêm Lê Thị Mai A, sinh ngày 25/4/2008 ở xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh T đến quán.

Khi H, Đ và Văn A đến quán karaoke Trường Sơn đã thấy Phạm Văn T, Vì Thị Tường V, Đinh Thị Thu H và Lê Thị Mai A có mặt tại phòng hát Vip 1 của quán. Cả nhóm cùng nhau hát và uống bia được một lúc thì Đ quay sang nói với Văn A: “bảo T thiết kế cho mấy viên kẹo (tức ma túy) anh em chơi”, Văn A đồng ý và bảo T đi mua 03 viên kẹo với 01 chỉ Ketamine, T đồng ý và nói “giá 4.200.000 đồng” (gồm 03 viên kẹo giá 1.200.000 đồng, 01 chỉ ketamine giá 3.000.000 đồng). Do không có tiền mặt nên Văn A chuyển số tiền 4.200.000 đồng từ tài khoản 103871974126 ngân hàng Viettinbank mang tên Dương Văn A đến tài khoản 108867694345 của ngân hàng Viettinbank mang tên Phạm Văn T cho T. Nhận được tiền, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B5-702.45 của Dương Văn A chở theo Vì Thị Tường V đi về nhà trọ. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho người đàn ông tên “Dũng” ở huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua ma túy “kẹo” nhưng không mua được nên T gọi điện thông báo lại cho Văn A biết. Lúc này, Đ nhờ cháu Mai A mua hộ 03 viên “kẹo” nên Mai A gọi điện thoại cho Mai Văn H qua ứng dụng Mecsenger “Hùng B” nhưng không mua được. Sau đó, Văn A và Đ thống nhất bảo T chỉ mua 01 chỉ Ketamine nên T chở V về phòng trọ của mình ở gần chợ V, xã Y, huyện H, V đi vào phòng trọ, còn T đi ra chân cột điện trước cửa phòng trọ, lấy 01 túi nilon bên trong chứa 02 túi ma túy Ketamine cất vào túi áo khoác đang mặc rồi chở V quay lại phòng hát. Lúc này, H không hát nữa nên ra về, T và V đi vào phòng hát, T cởi áo khoác vắt lên ghế. Thấy T, Văn A hỏi “đồ để đâu”, T trả lời trong túi áo khoác. Văn A đi lại ghế lấy 02 túi ma túy từ trong túi áo khoác ra để lên bàn đồng thời bảo cháu Mai A lấy đĩa sứ dưới gầm bàn lên, Văn A bật lửa hơi nóng đĩa rồi đổ 01 gói ma túy lên mặt đĩa, lấy trong ví ra 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng đưa cho Mai A cuộn làm ống hút. Mai A chuyển tờ tiền cho Đinh Thị Thu H. H cầm tờ tiền, cuộn thành ống, cố định hai đầu bằng giấy bọc đầu lọc thuốc lá rồi đưa lại cho Văn A. Văn A tiếp tục lấy trong ví ra 01 thẻ nhựa miết Ketamine trên đĩa thành bột mịn, chia thành các đường thẳng trên mặt đĩa rồi đưa ống hút và đĩa ma túy cho Mai A đi mời mọi người cùng sử dụng. Mai A cầm đĩa ma túy và ống

hút đưa cho Đ sử dụng trước, tiếp đến Mai A tự sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Mai A đặt đĩa ma túy và ông hút lên bàn, Đinh Thị Thu H bê đĩa ma túy và ông hút lên tự sử dụng rồi đến Văn A và cuối cùng là T và V lần lượt tự lấy sử dụng. Khi trên đĩa còn lại ít ma túy, H cầm lên đưa lại cho Văn A sử dụng hết. Đến 01 giờ 20 phút ngày 12/10/2022, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ số ma túy còn lại chưa sử dụng và các công cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: thu trên mặt bàn 02 (hai) túi nilon màu trắng, mép túi có viền xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (mẫu vật được niêm phong lý hiệu A), 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn, 01 (một) bật lửa ga đã qua sử dụng, 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galasy A71 màu xanh, có số seri R58NC3NGY8R của Phạm Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen, có số seri 0152106S27102050 của Dương Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 8 plus màu đen, có số Imei 352976090896536 của Phạm Văn T. Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe EIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 36B3-702.45 của Dương Văn A.

Tiến hành Test nhanh ma túy trong nước tiểu của Phạm Văn Đ, Dương Văn A, Phạm Văn T, Vì Thị Tường V, Lê Thị Mai A và Đinh Thị Thu H, kết quả cả 06 người đều dương tính với ma túy tổng hợp Ketamine (KET).

Tại bản kết luận giám định số 3552/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,623g (không phải sáu hai ba gam) loại Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 3595/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trong chất lỏng màu vàng ghi thu mẫu nước tiểu của: Phạm Văn T, Phạm Văn Đ, Dương Văn A, Vì Thị Tường V, Đinh Thị Thu H, Lê Thị Mai A gửi đến giám định.

Cáo trạng số 29/CT-VKSHT ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị

áp dụng: điểm b,c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo. Điểm h, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Dương Văn A từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sù, 01 bật lửa ga, 01 thẻ nhựa cứng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 8plus màu đen. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galasy A71 màu xanh; truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.200.000 đồng của Phạm Văn T; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Hồi 01 giờ 30 phút, ngày 12/10/2022, tại quán Kazaoka Trường Sơn, ở thôn Phú Thọ, xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn Đ, Dương Văn A và Phạm Văn T đã tổ chức cho nhau và cho Vì Thị Tường V, Đinh Thị Thu H và Lê Thị Mai A sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó các đối tượng Vì Thị Tường V, Đinh Thị Thu H, Lê Thị Mai A đều đang ở độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi. Đối với Phạm Văn T, bị cáo đã ba lần bị kết chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ và Dương Văn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, h khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể, trong đó Phạm Văn Đ là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng nên giữ vai trò cao nhất trong vụ án, Dương Văn A là người thực hành rất tích cực bỏ tiền mua ma túy, chuẩn bị công cụ và xào ma túy cho mọi người sử dụng nên giữ vai trò chỉ sau Đ, T là người giúp sức, cung cấp ma túy nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và trật tự xã hội. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn Đ có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, mẹ đẻ bị cáo là thương binh, thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Văn Đ và Dương Văn A phạm tội lần đầu. Bị cáo Phạm Văn T là đối tượng đã ba lần bị kết án và chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới. Ngoài ra, T còn ba lần bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có hai lần bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính. Mặc dù bị cáo chưa chấp hành hai quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2017 của Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 259/QĐ-XPVPHC ngày 26/02/2017 của công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa nhưng tính đến ngày phạm tội đã hết thời hiệu thi hành quyết định và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính do các cơ quan ra quyết định xử phạt cũng không ra quyết định cưỡng chế thi hành đối bị cáo.

Về quyết định hình phạt: Phạm Văn T giữ vai trò thấp nhất trong vụ án nhưng lại là đối tượng có nhân thân rất xấu, đã ba lần bị kết án và ba lần xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có một lần bị kết án về tội liên quan đến ma túy lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này lại thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung. Vì vậy, Thành phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Dương Văn A là người thực hành tích cực nhất, bỏ tiền mua

ma túy, chuẩn bị công cụ, xào ma túy cho mọi người sử dụng và chỉ có duy nhất một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt đối với Dương Văn A cũng phải ngang bằng so với T. Mặc dù Phạm Văn Đ là người khởi xướng nhưng trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Đ không tham gia đưa ma túy vào cơ thể người khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lại thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, nên cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong vụ án là hoàn toàn phù hợp.

Trong vụ án này Lê Thị Mai A đã lấy đĩa sứ cho Dương Văn A xào Ketamin, Đinh Thị Thu H cuộn tờ tiền làm ống hút ma túy giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội này, Lê Thị Mai A mới 14 tuổi, 05 tháng 18 ngày, Đinh Thị Thu H mới 14 tuổi, 03 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự nên không cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Vì Thị Tường V là người đi cùng Phạm Văn T mua ma túy mang đến cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên V không biết mục đích đi mua ma túy của T và chỉ sử dụng ma túy, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng không phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã gửi thông báo đến địa phương nơi cư trú của Lê Thị Mai A, Đinh Thị Thu H và Vì Thị Tường V để có biện pháp quản lý, giáo dục là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Tuấn ở thành phố Thanh Hóa đã bán ma túy cho Phạm Văn T, theo lời khai của T, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xử lý. Vũ Văn H không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bà Phạm Thị T là người trực tiếp quản lý quán Kazaoka Trường Sơn nhưng cũng không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát nên không có căn cứ để xử lý đối với Vũ Văn H và bà Phạm Thị T.

[4]. Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy; 01 đĩa sứ, 01 bát lửa ga; 01 thẻ nhựa cứng là công cụ phạm tội, do không còn giá trị nên cũng tịch thu tiêu hủy. 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 8plus màu đen là công cụ, phương tiện liên lạc để phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Một điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galasy A71 màu xanh không phải là phương tiện liên lạc để phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ là phù hợp. Số tiền 4.200.000 đồng là tiền dùng vào mục đích phạm tội nên phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe EIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 36B3-702.45 là tài sản hợp pháp của ông Dương Văn Ch nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã trả lại chiếc xe trên cho ông Ch là đúng quy định.

[5]. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b,c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo. Điểm h, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ

1. Về tội danh: các bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn A, Phạm Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 (*bảy*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/10/2022.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn A 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/10/2022.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành dán kín, niêm phong; 01 đĩa sứ, 01 bật lửa ga; 01 thẻ nhựa cứng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 8plus màu đen.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galasy A71 màu xanh cho bị cáo Phạm Văn Đ.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.200.000 đồng của Phạm Văn T.

(Đặc điểm của phong bì niêm phong và các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 31/3/2023).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Dương Văn A, Phạm Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thanh Hương